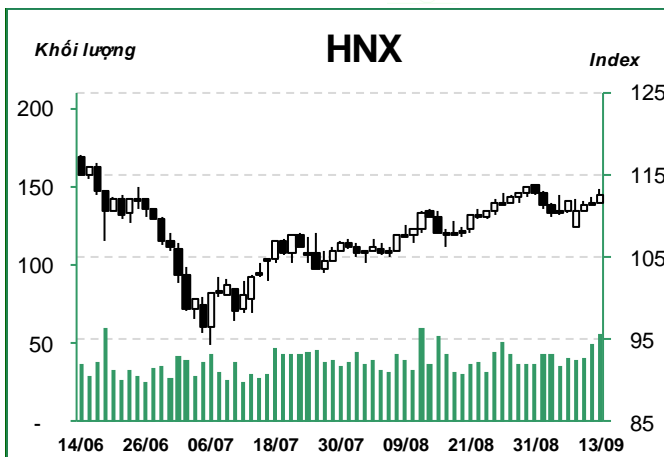
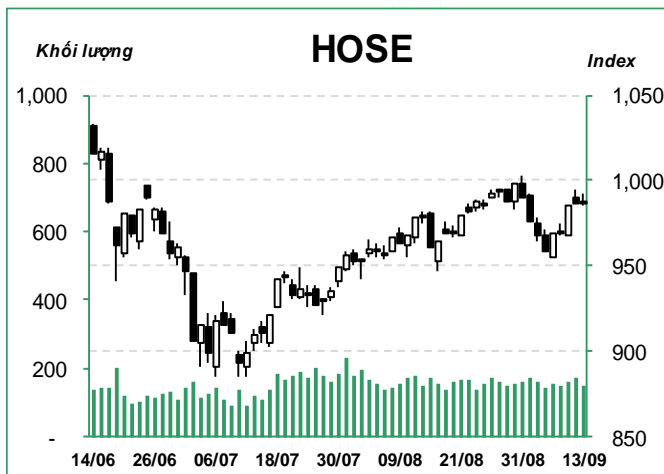


Tổng quan thị trường

13/09/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	987.95	0.10%	957.17	-0.16%	112.66	0.90%
Cuối tuần trước	968.90	1.97%	945.59	1.22%	111.70	0.86%
Trung bình 20 ngày	980.16	0.79%	955.82	0.14%	110.97	1.52%
Tổng KLGD (triệu cp)	172.90	-6.10%	53.80	-7.69%	60.10	15.22%
KLGD khớp lệnh	148.84	-12.89%	48.96	-12.54%	55.59	11.21%
Trung bình 20 ngày	156.62	-4.97%	52.27	-6.32%	40.49	37.28%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,841.10	-7.59%	1,800.60	-12.65%	791.37	9.30%
GTGD khớp lệnh	3,184.86	-13.98%	1,601.54	-19.13%	748.53	8.49%
Trung bình 20 ngày	3,488.68	10.10%	1,921.02	-6.27%	591.82	33.72%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	171	50%	14	47%	86	23%
Số mã giảm	112	33%	14	47%	74	20%
Số mã đứng giá	58	17%	2	7%	215	57%



Kịch bản phiên 12/9 lại tái diễn, thị trường yếu dần về cuối phiên và bất ngờ thoát hiểm trong phiên ATC nhờ nhóm ngân hàng. Sự luân phiên dẫn dắt của các nhóm ngành giúp thị trường duy trì được chuỗi phục hồi 5 phiên liên tiếp bất chấp khối ngoại đảo chiều bán ròng trên cả hai sàn trong phiên 13/9.

VN-Index biến động trong biên độ hẹp từ 985-995 điểm trong hai phiên gần đây cũng cho thấy bắt đầu có sự lưỡng lự khi chỉ số tiếp cận ngưỡng tâm lý 1,000 điểm. Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 987.95 điểm (+0.10%), với KLGD khớp lệnh đạt 148.8 triệu cổ phiếu (-12.9%), tương đương 3,185 tỷ đồng giá trị (-14.0%).

Nhóm ngân hàng diễn biến tích cực HDB (+4.0%), VCB (+0.5%), BID (+0.7%), CTG (+0.6%), TCB (+0.8%), MBB (+0.2%), TPB (+0.4%) cùng với bảo hiểm BVH (+4.2%), BMI (+3.9%) là động lực chính giúp VN-Index duy trì được sắc xanh. Sau thông tin được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc sáp nhập PGBank vào HDBank, cổ phiếu HDB diễn biến rất tích cực với kỳ vọng ngân hàng sau sáp nhập sẽ phát huy lợi thế hệ sinh thái độc đáo sẵn có của mình bao gồm tài chính ngân hàng, hàng không, tiêu dùng, dầu khí... Trong khi đó, trái với sự tích cực của những phiên trước, nhóm dầu khí PLX (-1.7%), GAS (-0.9%) chịu áp lực chốt lời và thoái lui. Diễn biến tương tự cũng diễn ra với nhóm thực phẩm đồ uống SAB (-0.4%), VNM (-0.2%), MSN (-0.2%). Ngược lại, các cổ phiếu phòng thủ lại bất ngờ lên ngôi như nhóm nhiệt điện BTP (+4.2%), PPC (+2.2%), NT2 (+3.7%) và được phẩm DHG (+1.3%), TRA (+1.5%), DBD (+1.7%).

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 54.9 tỷ đồng, trong đó bán ra khá mạnh GEX (-58.3 tỷ), DHG (-14.6 tỷ), MSN (-11.5 tỷ) và mua ròng các cổ phiếu ngân hàng HDB (+19.5 tỷ), VCB (+12.6 tỷ) và HPG (+14.2 tỷ).

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
GEX	3,330.7	97.41
HPG	1,695.0	64.20
CTG	2,000.0	53.32
CAV	900.0	47.90
TCB	1,440.2	38.53
VNM	200.0	26.40
VIC	250.0	25.17
VHM	171.5	18.00
NBB	890.0	17.80
SCR	1,824.8	17.18
HNX		
VCS	148.2	13.38
NVB	1,300.0	10.14
SHB	1,102.1	9.15
PV2	1,703.8	4.94
VGC	157.0	3.06
LHC	21.7	1.37
AMV	20.0	0.44
MCF	30.0	0.30
KLF	30.0	0.06
STC	0.0	0.00

Diễn biến trên HNX có phần tích cực hơn, chỉ số chốt phiên tại mức 112.66 điểm (+0.90%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 55.6 triệu cổ phiếu (+11.2%), tương đương 748.5 tỷ đồng giá trị (+8.5%).

Mặc dù nhóm dầu khí suy yếu PVS (-1.3%), PCG (-3.6%), PVC (-2.6%) nhưng ngân hàng ACB (+1.5%), SHB (+1.2%), bảo hiểm PTI (-1.1%), PVI (+2.0%), vật liệu xây dựng VCS (+2.8%), VGC (+1.6%), VIT (+1.0%) diễn biến tích cực đã giúp giữ nhịp thị trường.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 0.8 tỷ đồng, trong đó HAD (-1.4 tỷ), TNG (-0.5 tỷ), PVS (-0.5 tỷ) bị bán ròng nhiều nhất và ngược lại, SHS (+1.3 tỷ), CEO (+0.9 tỷ), PVB (+0.2 tỷ) dẫn đầu chiều mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ năm liên tiếp. Khối lượng giao dịch suy giảm xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang có dấu hiệu thận trọng sau chuỗi tăng trước đó. Tuy nhiên, xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là phục hồi, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA20, theo đường +DI nằm trên -DI cho tín hiệu củng cố xu hướng phục hồi hiện tại. Thêm vào đó, các đường MA quan trọng từ MA 5, 20, 100 đang có xu hướng hội tụ và MA5 cùng MA20 đang cho tín hiệu hướng lên MA100, cho thấy chỉ số sẽ vận động theo kịch bản "Sideway Up" hướng tới ngưỡng kháng cự tâm lý 1,000 điểm trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp và duy trì đóng cửa trên MA 20, kèm theo khối lượng giao dịch gia tăng, cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn có thể vẫn đang tiếp diễn, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng 113.6 điểm (đỉnh cũ tháng 8/2018). Nhìn chung, thị trường có thể vẫn đang nằm trong xu hướng phục hồi ngắn hạn, thị trường có thể tiếp tục tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư có thể tiếp tục cân nhắc gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng danh mục vào các cổ phiếu có cơ bản tốt và có kỳ vọng kinh doanh quý 3/2018 khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TTF	4.3	912.3	7.0%
LSS	6.8	89.9	7.0%
CMX	6.3	18.9	7.0%
RIC	6.2	0.6	6.9%
TMT	8.7	111.7	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SVI	39.6	0.0	-6.9%
SC5	28.2	0.0	-6.9%
YBM	27.0	507.2	-6.9%
SII	21.9	0.8	-6.8%
MCP	24.6	0.1	-6.5%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	39.8	189.7	0.6%
HDB	38.6	133.5	4.0%
CTG	26.7	120.5	0.6%
BID	35.0	104.7	0.7%
PLX	69.8	95.1	-1.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HSG	11.4	8,088.8	6.1%
STB	12.1	7,446.6	-0.4%
HQC	1.8	5,022.2	1.7%
PVD	16.2	4,994.4	1.6%
HPG	39.8	4,751.2	0.6%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.9	185.6	12.5%
DPS	1.0	789.3	11.1%
BII	1.0	20.6	11.1%
NSH	9.9	229.6	10.0%
PCT	8.8	0.1	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
QNC	3.6	0.5	-10.0%
INC	5.4	0.1	-10.0%
NST	10.9	0.1	-9.9%
THS	10.0	1.1	-9.9%
SRA	41.3	4.1	-9.8%

Top 5 giá trị

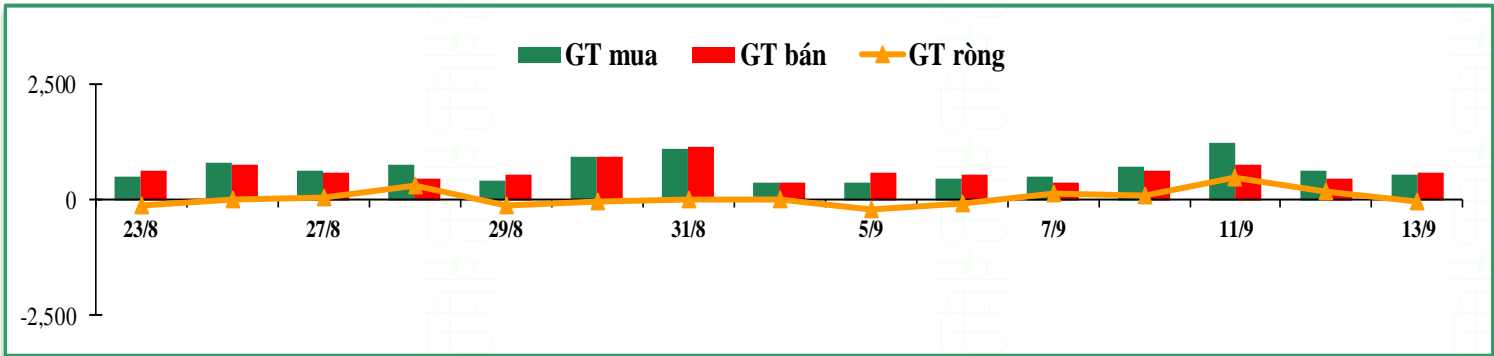
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	33.4	213.2	1.5%
PVS	22.2	134.4	-1.3%
SHB	8.4	69.4	1.2%
VGC	18.6	41.2	1.6%
VCS	92.8	37.5	2.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	8.4	8,261.6	1.2%
ACB	33.4	6,398.6	1.5%
PVS	22.2	5,972.2	-1.3%
DST	3.2	3,093.8	-8.6%
HUT	5.1	3,044.2	0.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	520.7	16.3%	575.6	18.1%	-54.9
HNX	12.1	1.6%	13.0	1.7%	-0.8
Tổng số	532.8		588.6		-55.8



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	105.1	93.9	1.1%
VNM	132.1	69.5	-0.2%
HPG	39.8	54.6	0.6%
CTG	26.7	53.2	0.6%
TCB	25.2	36.2	0.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	105.1	95.5	1.1%
GEX	28.9	62.8	-0.3%
VNM	132.1	58.1	-0.2%
CTG	26.7	54.7	0.6%
VIC	100.3	44.5	-1.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	38.6	19.5	4.0%
HPG	39.8	14.2	0.6%
VCB	62.9	12.6	0.5%
KDH	33.9	12.0	2.4%
VNM	132.1	11.5	-0.2%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	18.6	8.4	1.6%
SHS	15.1	1.7	1.3%
CEO	13.8	0.9	3.8%
PVB	20.2	0.2	9.8%
PVS	22.2	0.2	-1.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	18.6	8.3	1.6%
HAD	47.0	1.4	0.9%
PVS	22.2	0.7	-1.3%
TNG	12.8	0.5	0.0%
PVC	7.5	0.5	-2.6%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHS	15.1	1.3	1.3%
CEO	13.8	0.9	3.8%
PVB	20.2	0.2	9.8%
VGC	18.6	0.1	1.6%
HMH	13.0	0.1	0.8%

Tin trong nước

Tin doanh nghiệp niêm yết

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	FMC	Nắm giữ	31/7/2018	26.4	21.0	25.5%	28.2	34.3%	20.0	-4.8%	Vượt kháng cự
2	NDN	Mua	14/9/2018	14.7	14.7	0.0%	16.7	13.6%	14.0	-4.8%	Xu hướng phục hồi tích cực
3	HDB	Mua	14/9/2018	38.6	38.6	0.0%	43.1	11.7%	36.5	-5.4%	Vượt kháng cự

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VSC	Nắm giữ	27/7/2018	39.85	33.40	19.3%	43.0	29%	32.1	-4%	Điều chỉnh giá sau khi chia cổ tức 10% tiền mặt
2	FMC	Nắm giữ	31/7/2018	26.35	21.00	25.5%	28.2	34%	20.0	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 28.2 ngàn
3	TCM	Nắm giữ	8/8/2018	25.80	19.55	32.0%	26.3	35%	18.3	-6%	Nâng giá mục tiêu lên 26.3 ngàn
4	VND	Nắm giữ	22/8/2018	23.50	20.80	13.0%	24.0	15%	19.0	-9%	
5	GMD	Mua	23/8/2018	27.00	26.65	1.3%	29.5	11%	25.0	-6%	
6	BMP	Mua	31/8/2018	56.00	54.20	3.3%	64.0	18%	52.4	-3%	
7	GAS	Mua	31/8/2018	108.00	105.00	2.9%	115.0	10%	100.0	-5%	
8	VGT	Mua	10/9/2018	10.80	10.20	5.9%	12.0	18%	9.3	-9%	
9	C32	Mua	11/9/2018	30.80	28.85	6.8%	32.8	14%	27.3	-5%	
10	NLG	Mua	11/9/2018	30.80	30.65	0.5%	35.7	16%	28.8	-6%	
11	PLP	Mua	11/9/2018	16.35	16.45	-0.6%	19.4	18%	15.5	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

12	CTG	Mua	12/9/2018	26.65	26.95	-1.1%	28.9	7%	25.7	-5%
13	HPG	Mua	12/9/2018	39.75	40.00	-0.6%	44.4	11%	38.0	-5%
14	VCB	Mua	12/9/2018	62.90	63.00	-0.2%	70.0	11%	59.0	-6%
15	MPC	Mua	13/9/2018	40.00	38.60	3.6%	42.6	10%	36.0	-7%
16	NT2	Mua	13/9/2018	28.20	27.20	3.7%	29.3	8%	26.3	-3%

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
DBC (New)	HNX	28,000	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC (New)	HOSE	26,650	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
SBT (New)	HOSE	20,200	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
HDG (New)	HOSE	36,300	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
OIL (New)	HOSE	14,800	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
NVL (New)	HOSE	67,900	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
TCM	HOSE	25,800	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
GMD	HOSE	27,000	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG	HOSE	30,800	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC	HOSE	18,800	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN	HOSE	92,400	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VCS	HNX	92,800	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ	HOSE	101,500	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
DHG	HOSE	93,200	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA	HOSE	16,950	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
HSG	HOSE	11,350	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
GAS	HOSE	108,000	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG	HOSE	28,150	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG	HOSE	12,700	21,445	29/05/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
MPC	UPCOM	40,000	85,134	11/05/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
PVS	HNX	22,200	17,025	10/05/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
NT2	HOSE	28,200	33,800	09/05/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.